

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Phương pháp đánh giá: Đạt/Không đạt.

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công	
a)	Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm yêu cầu các nội dung sau: - Bố trí công ra vào công trường, lán trại, hàng rào che chắn, biển báo công trình. - Kho bãi tập kết vật liệu, thiết bị thi công, tập kết chất thải. - Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước phục vụ sinh hoạt và thi công. - Giải pháp liên lạc trong công trường.	Có giải pháp mặt bằng tổ chức (bao gồm thuyết minh và bản vẽ) phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và yêu cầu xây dựng. Không có giải pháp mặt bằng tổ chức hoặc không có bản vẽ mặt bằng tổ chức không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công và hiện trạng công trình xây dựng.
b)	Giải pháp thi công tổng thể giữa các hạng mục, bộ phận công trình	Có thuyết minh và bản vẽ giải pháp thi công tổng thể giữa các hạng mục công trình đảm bảo tính hợp lý, khả thi theo đúng trình tự kỹ thuật, đảm bảo không bị chồng chéo các hạng mục của công trình với tiến độ thi công theo yêu cầu của gói thầu. Không có thuyết minh hoặc không có bản vẽ hoặc có bản vẽ giải pháp thi công không hợp lý, không khả thi theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo không bị chồng chéo các hạng mục của gói thầu và tiến độ thi công.

		tiến độ thi công theo yêu cầu của gói thầu.
c)	Biện pháp tổ chức thi công dành riêng cho gói thầu này.	<p>Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công đầy đủ các hạng mục công việc theo khối lượng mời thầu, chi tiết, hợp lý, phù hợp với hiện trạng công trình và các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về xây dựng.</p> <p>Không có thuyết minh hoặc không có bản vẽ hoặc có nhưng không đầy đủ các hạng mục công việc theo khối lượng mời thầu, không chi tiết, hợp lý, không phù hợp với điều kiện thi công, hiện trạng công trình và các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về xây dựng.</p>
d)	Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình tổ chức thi công	<p>Có thuyết minh và bản vẽ thể hiện phương án và biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình tổ chức thi công và các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về thi công tổng thể, tiến độ thi công đề xuất.</p> <p>Không có thuyết minh hoặc không có bản vẽ hoặc có nhưng không chi tiết, hợp lý, không phù hợp với kế hoạch thi công tổng thể, tiến độ thi công đề xuất.</p>
2 Tiến độ thi công		
a)	Tiến độ thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 150 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	<p>Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 150 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.</p> <p>Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 150 ngày.</p>
b)	Biểu tiến độ thi công	<p>Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với hiện trạng công trình, đề xuất kỹ thuật và điều kiện thi công thực tế.</p> <p>Không có hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công, đề xuất kỹ thuật và điều kiện thi công thực tế.</p>
c)	Tính phù hợp: Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công; Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công; Giữa huy động vật tư và tiến độ thi công.	<p>Có thuyết minh và biểu đồ đầy đủ, hợp lý, khả thi cho các nội dung yêu cầu.</p> <p>Không có thuyết minh hoặc không có biểu đồ hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi cho các nội dung yêu cầu.</p>
d)	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công	<p>- Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công; duy trì thi công liên tục, tránh gián đoạn, mất điện, sự cố khác.</p> <p>- Có biện pháp đẩy nhanh tiến độ thi công trong trường hợp bất ngờ xảy ra tác bị kéo dài như: Huy động thêm nhân sự, làm thêm giờ, tăng cường vật tư thi công, tăng cường, sửa chữa thiết bị trong trường hợp cần thiết.</p> <p>- Không có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công; duy trì thi công liên tục, tránh gián đoạn, mất điện, sự cố khác.</p>

		<p>hợp mắt điện, sự cố khác.</p> <p>- Không có biện pháp đẩy nhanh tiến độ thi công trong công tác bị kéo dài như: Huy động thêm nhân sự, làm thêm vật tư thi công, tăng cường, sửa chữa thiết bị trong</p>
3	Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường	
a)	Tổ chức quản lý dự án	<p>Có sơ đồ và thuyết minh, thể hiện rõ hệ thống quản lý từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường, cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu.</p> <p>Không có sơ đồ hoặc không có thuyết minh hoặc có nhưng không thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, tài chính cho gói thầu.</p>
b)	Tổ chức quản lý hiện trường	<p>Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường, ghi rõ trách nhiệm từng thành viên, nhân sự chủ chốt của HSMT và hợp lý.</p> <p>Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường, hiện sơ đồ tổ chức của Ban điều hành sơ sai (không xác định được liên hệ giữa các chức danh) và thuyết minh sơ đồ, không thể hiện rõ từng thành viên hoặc có nhưng không hợp lý.</p>
4	Các biện pháp bảo đảm chất lượng	
a)	Biện pháp bảo đảm chất lượng chi tiết cho từng biện pháp thi công theo công việc mời thầu.	<p>Nhà thầu phải trình bày đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng chi tiết cho từng biện pháp thi công theo công việc mời thầu.</p> <p>Không có biện pháp bảo đảm chất lượng cụ thể chi tiết cho từng công việc thi công hoặc có nhưng không đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng chi tiết cho từng công việc thi công.</p>
b)	Biện pháp xử lý khi phát hiện các sai sót, hư hỏng, công việc không đảm bảo chất lượng.	<p>Có biện pháp xử lý khi phát hiện các sai sót, hư hỏng, công việc không đảm bảo chất lượng, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.</p> <p>Không có hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không thể hiện rõ biện pháp tổ chức thi công.</p>
b)	Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng	<p>Có sơ đồ quản lý chất lượng và thuyết minh quyền hạn và trách nhiệm của bộ phận quản lý chất lượng hợp lý, khả thi, phù hợp.</p> <p>Không có sơ đồ hoặc không có thuyết minh hoặc có nhưng không thể hiện rõ quyền hạn và trách nhiệm của bộ phận quản lý chất lượng.</p>

		không hợp lý, không khả thi.
c)	Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công. Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu đầu vào không phù hợp.	<p>Có biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào và thi công phù hợp với quy trình thi công, tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng và giải pháp xử lý vật tư, vật liệu đầu vào không phù hợp.</p> <p>Không có hoặc có nhưng không phù hợp với quy trình thi công và quy chuẩn hiện hành về xây dựng.</p>
d)	Biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị công trình trong quá trình thi công và khi mưa bão.	<p>Có biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị công trình trong quá trình thi công và khi mưa bão hợp lý, khả thi, phù hợp với biện pháp thi công.</p> <p>Không có hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.</p>
e)	Biện pháp quản lý các tài liệu, hồ sơ, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.	<p>Có biện pháp quản lý các tài liệu, hồ sơ, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.</p> <p>Không có hoặc có nhưng không đáp ứng theo quy định hiện hành.</p>
5	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	
a)	<p>Biện pháp an toàn lao động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo quy định tại nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - Xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình; - Kế hoạch tập huấn an toàn lao động cho công nhân tại công trình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh đầy đủ biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Đối với việc xác định vùng nguy hiểm nhà thầu phải có thể hiện các vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình. <p>Không có biện pháp an toàn lao động đầy đủ theo yêu cầu đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p>
b)	<p>Biện pháp Phòng cháy chữa cháy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định, quy phạm tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy hiện hành. - Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ. - Kế hoạch tập huấn về phòng cháy chữa cháy tại công trình cho công nhân tại công trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh đầy đủ biện pháp phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. <p>Không có biện pháp phòng cháy chữa cháy đầy đủ theo yêu cầu đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc có biện pháp phòng cháy chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p>

c)	<p>Biện pháp Vệ sinh môi trường</p> <p>Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, tiếng ồn, bụi và khói, rung; kiểm soát nước thải, kiểm soát đồ thải, vệ sinh; Xử lý chất thải rắn và các loại chất thải khác</p>	<p>- Có thuyết minh về biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường (khói, rung, kiểm soát nước thải, đồ thải, vệ sinh) hợp lý và đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p> <p>- Có Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn cho gói thầu này (kèm giấy chứng nhận cấp phép của đơn vị thu gom, vận chuyển và các loại chất thải khác của đơn vị thu gom, vận chuyển).</p> <p>- Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi và không có đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p> <p>- Không có Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn cho gói thầu này hoặc đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn không có chức năng xử lý chất thải rắn và các loại chất thải khác.</p>
6 Bảo hành, bảo trì		
a)	Thời gian bảo hành	<p>Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.</p> <p>Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.</p>
b)	Bảo hành, bảo trì công trình	<p>Có thuyết minh công tác bảo hành, bảo trì công trình và các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hiện hành về xây dựng.</p> <p>Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không chi tiết, không định và các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hiện hành về xây dựng.</p>
7 Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2024/NĐ-CP		
a)	<p>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng</p> <p><i>Ghi chú: Trường hợp liên danh dự thầu thì từng thành viên trong liên danh phải có văn bản cam kết theo yêu cầu.</i></p>	<p>Nhà thầu có văn bản cam kết trong vòng 02 năm trở lại đây về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2024/NĐ-CP và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Nhà thầu quốc gia, cụ thể:</p> <p>a) Tiến độ thực hiện hợp đồng: Bị trễ tiến độ do lỗi của nhà thầu.</p> <p>b) Chất lượng công trình: Không đảm bảo do lỗi nhà thầu.</p> <p>c) Vi phạm hợp đồng, bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng.</p> <p>Nhà thầu không có văn bản cam kết trong vòng 02 năm trở lại đây về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2024/NĐ-CP và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Nhà thầu quốc gia, cụ thể:</p>

		<p>a) Tiến độ thực hiện hợp đồng: Bị trễ tiến độ do lỗi của</p> <p>b) Chất lượng công trình: Không đảm bảo do lỗi nhà thầu</p> <p>c) Vi phạm hợp đồng, bị Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng.</p>
8	Các yếu tố cần thiết khác	
a)	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về vật tư, vật liệu: Cát các loại, Xi măng, Đá 1x2, Bê tông nhựa, Cấp phối đá dăm, Thép các loại, Biển báo các loại, Trụ biển báo, Nhũ tương, Sơn đường, Ván công nghiệp, Gioăng cao su, Gối công BTCT, Nắp đan gang (40T), Ống HDPE, cống BTCT.	<p>- Có bảng liệt kê danh sách vật tư, vật liệu chủ yếu sử dụng trong đó nêu rõ: Chung loại, xuất xứ, nguồn cung cấp.</p> <p>- Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu gói thầu này và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Scan bản gốc hoặc bản chụp có chứng thực).</p> <p>- Không có hoặc có đề xuất danh mục vật tư nhưng thiếu loại vật tư chính theo yêu cầu hoặc có đầy đủ danh mục nhưng thiếu gốc, xuất xứ, nhà cung cấp, chủng loại đặc tính kỹ thuật.</p> <p>- Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật tư riêng cho gói thầu này và Không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp.</p>